

Bản án số: **82/2021/HS-ST**
Ngày: 06/5/2021.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ RG - TỈNH KG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Thạch Sô Phép

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Đoàn Thị Liễu

Ông Nguyễn Quốc Tiến

- Thư ký phiên tòa: Bà Danh Thị Sà Ron – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố RG, tỉnh KG.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố RG, tỉnh KG tham gia phiên tòa: Ông Trần Chí Thức - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố RG, tỉnh KG xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 38/2021/TLST-HS ngày 18 tháng 3 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 80/2021/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 4 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn B; Sinh ngày 15/5/1993 tại thành phố RG, tỉnh KG; Nơi đăng ký thường trú: Số nhà 1158 đường MC, phường VQ, thành phố RG, tỉnh KG; Những nơi đã cư trú: Phòng B14 tầng 4, chung cư 444 Ngô Quyền, phường Vĩnh Lạc, thành phố RG, tỉnh KG; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: N; Quốc tịch: Việt N; con ông Nguyễn Văn Đ và bà Trần Thị L; Vợ: Trần Thị M; Con có 01 người, sinh năm 2020; Tiền án, tiền sự: Chưa.

Bị bắt tạm giam ngày: 12/11/2020.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

+ Nguyễn Văn N (chú ruột bị cáo), sinh năm 1968 (có mặt)

Địa chỉ: Khu phố ML, thị trấn ML, huyện CT, tỉnh KG

+ Nguyễn Văn Đ (cha ruột bị cáo), sinh năm 1971 (có mặt)

Địa chỉ: Số nhà 26 đường Nguyễn Hiền Đ, phường AH, thành phố RG, tỉnh KG.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Trần Thị L (mẹ ruột bị cáo), sinh năm 1968 (có mặt)

Địa chỉ: Số nhà 1158 đường MC, phường VQ, thành phố RG, tỉnh KG.

+ Nguyễn Văn D (em ruột bị cáo), sinh năm 1997 (có mặt)

Địa chỉ: Số nhà 1158 đường MC, phường VQ, thành phố RG, tỉnh KG.

+ Trần Thị M (vợ bị cáo), sinh năm 1993 (có mặt)

Địa chỉ: Phòng B14 tầng 4, chung cư 444 NQ, phường VL, thành phố RG, tỉnh KG.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào ngày 17/8/2020 ông Nguyễn Văn Đ nhờ ông Nguyễn Văn N đi đến nhà bà Trần Thị L (vợ cũ của ông Đ, đã ly hôn), tại số 1158 đường MC, phường VQ, thành phố RG để lấy hai chai rượu hiệu Chivas ở trên bàn thờ cho ông Đ, sau đó Nguyễn Văn B được Nguyễn Văn D (B và D là con ruột của bà L, ông Đ) cho hay sự việc trên, nên điện thoại lại cho ông Đ cãi nhau về việc ông Đ nhờ ông N lấy hai chai rượu. Đến khoảng 19 giờ 50 phút, ngày 18/8/2020, ông Đ và ông N đến nhà bà L để nói chuyện về việc ông Đ nhờ ông N đến lấy hai chai rượu và bị B điện thoại cho ông Đ để cãi nhau, tại nhà có bà L, B và D hai bên nói chuyện qua lại nên xảy ra cãi nhau, thì ông Đ dùng tay đánh trúng vào mặt bà L làm bà L té xuống đất, thấy vậy D xông tới định đánh ông Đ thì được ông N can ngăn, còn B xông lại đánh ông Đ thì bị ông Đ đẩy ra, lúc này B lấy một con dao cán màu vàng, lưỡi dao bằng kim loại, một bề sắc bén, mũi dao bầu tròn, ở dưới đất (dao bà L dùng để vá lưới đánh cá), cầm trên tay phải chạy đến đâm ông Đ một nhát trúng vai trái, sau đó quay lại thấy ông N và D đang giằng co, thì B tiếp tục dùng con dao trên đâm trúng bên hông trái của ông N một nhát, sau khi bị đâm thì ông N và ông Đ bỏ chạy ra đường, đến Bệnh viện Đa khoa tỉnh KG để Đ trị, còn B bẻ đôi cây dao ném bỏ ở gần đó và cùng D đỡ bà L đi vào nhà. Vào ngày 25/8/2020, ông Nguyễn Văn Đ và Nguyễn Văn N có đơn yêu cầu giám định thương tích, khởi tố đối với Nguyễn Văn B (*bút lục số 25, 26, 27, 30, 32, 51 – 82*). Đến ngày 23/10/2020, Cơ quan Cảnh sát Đ tra Công an thành phố RG khởi tố bị cáo Nguyễn Văn B.

Bị cáo Nguyễn Văn B đã khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo như đã nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo Nguyễn Văn B đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích”.

* **Tại Kết luận giám định pháp y về thương tích số 514/TgT** ngày 06/10/2020 của Trung tâm pháp y – Sở y tế tỉnh KG giám định thương tích ông Nguyễn Văn Đ như sau (bút lục 40, 41, 42):

1. Dấu hiệu chính qua giám định: Sẹo phần mềm vùng vai trái – cánh tay trái.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 04% (bốn phần trăm).

3. Vật gây thương tích: Vật có góc, cạnh sắc;

- Vật chứng cây dao (đánh dấu số 2) gửi giám định không gây được thương tích trên.

- Vật chứng lưỡi dao (đánh dấu số 1) không gây được thương tích trên. Nhưng lưỡi dao còn liền cán chưa bị gãy mất phần cán thì có thể gây được thương tích trên.

* **Tại Kết luận giám định pháp y về thương tích số 531/TgT** ngày 16/10/2020 của Trung tâm pháp y – Sở y tế tỉnh KG tỉnh KG giám định thương tích ông Nguyễn Văn N như sau (bút lục 37, 38, 39):

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Sẹo phần mềm vùng ngực trái, sẹo phẫu thuật và sẹo dẫn lưu.

- Tổn thương tràn dịch màng phổi trái, đã được phẫu thuật dẫn lưu xoang màng phổi. Hiện tại xơ xẹp nhu mô đáy phổi trái và còn ít dịch màng phổi trái.

- Tổn thương thủng cơ hoành trái 01 lỗ.

- Tổn thương thủng đại tràng 02 lỗ, đã được phẫu thuật làm hậu môn nhân tạo ra da, hiện tại đang hoạt động tốt.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 65% (sáu mươi lăm phần trăm).

3. Vật gây thương tích: Vật có dạng sắc nhọn.

- Vật chứng lưỡi dao (đánh dấu số 1) không gây được thương tích trên. Nhưng lưỡi dao còn liền cán (chưa bị gãy mất phần cán) thì có thể gây được thương tích trên.

- Vật chứng cây dao (đánh dấu số 2) gửi giám định không gây được thương tích trên.

Về trách nhiệm dân sự:

- Tại Cơ quan Đ tra bị hại Nguyễn Văn N yêu cầu bị cáo bồi thường các chi phí sau: Đ trị thương tích từ ngày 18/8/2020 đến ngày 04/11/2020 là

11.200.000 đồng; sau khi xuất viện do sức khỏe yếu thường xuyên mua thuốc uống và tái khám là 15.000.000 đồng; Tiền công lao động 75 ngày nằm viện là 37.500.000 đồng ($75 \times 500.000đ = 37.500.000đ$); Tiền Đ trị thêm do thương tích nặng trong thời hạn 06 tháng là 90.000.000 đồng; Tiền công người nuôi bệnh là 18.750.000 đồng ($75 \times 250.000đ = 18.750.000đ$); Tiền ăn uống, đi lại lúc nằm viện và tái khám là 8.500.000 đồng; Tiền tổn thất tinh thần là 50.000.000 đồng. Tổng cộng yêu cầu số tiền là 230.950.000 đồng. Bị cáo Nguyễn Văn B chỉ đồng ý bồi thường cho ông N số tiền 70.000.000 đồng và hiện bị cáo chưa có tiền bồi thường. Tại phiên tòa, ông N thấy hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn nên giảm lại tiền bồi thường, chỉ yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 150.000.000 đồng, ngoài ra không yêu cầu gì khác. Bị cáo đồng ý bồi thường cho bị hại ông N số tiền 150.000.000 đồng, đại diện gia đình bị cáo bồi thường cho ông N được 20.000.000 đồng, còn lại 130.000.000 đồng chưa có tiền bồi thường.

- Bị hại Nguyễn Văn Đ không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại sức khỏe cũng như các chi phí khác.

Quá trình Đ tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận của giám định pháp y về thương tích nêu trên.

* **Theo bản cáo trạng số: 59/CT.VKSRG ngày 16/3/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố RG, tỉnh KG truy tố bị cáo Nguyễn Văn B về tội “Cố ý gây thương tích”,** theo điểm d khoản 4 Đ 134 Bộ luật Hình sự (vì thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 1 Đ 134 Bộ luật Hình sự).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố RG, tỉnh KG vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, Đ luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn B phạm tội: “Cố ý gây thương tích”

- Áp dụng: Điểm d khoản 4 Đ 134; điểm b, s khoản 1, 2 Đ 51; khoản 1 Đ 54; Đ 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Văn B mức án từ 06 năm đến 07 năm tù.

- Về trách nhiệm dân sự: Tại Cơ quan Đ tra bị hại Nguyễn Văn N yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền tổng cộng là 230.950.000 đồng. Bị cáo Nguyễn Văn B chỉ đồng ý bồi thường cho ông N số tiền 70.000.000 đồng và hiện bị cáo chưa có tiền bồi thường. Tại phiên tòa, ông N thấy hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn nên giảm lại tiền bồi thường, chỉ yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 150.000.000 đồng. Bị cáo đồng ý bồi thường cho bị hại ông N số tiền 150.000.000 đồng, đại diện gia đình bị cáo bồi thường cho ông N được 20.000.000 đồng, còn lại 130.000.000 đồng chưa có tiền bồi thường, khi nào có tiền sẽ bồi thường sau nên đề nghị HĐXX ghi nhận; Bị hại Nguyễn Văn Đ

không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại sức khỏe cũng như các chi phí khác nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về vật chứng của vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Đ 47 Bộ luật Hình sự và khoản 2 Đ 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự, tuyên tịch thu, tiêu hủy: 01 lưỡi dao dài 11 cm bằng kim loại màu trắng, có một bề sắc bén, mũi bầu tròn; 01 cây dao dài 24 cm, cán nhựa màu đen, lưỡi dao bằng kim loại màu đen, có một bề sắc bén, mũi bằng (Theo lệnh nhập kho vật chứng số 15 ngày 02/02/2021 của Cơ quan cảnh sát Đ tra Công an thành phố RG).

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Đ tra Công an thành phố RG, Đ tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố RG, Kiểm sát viên trong quá trình Đ tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình Đ tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Hội đồng xét xử xét thấy, tại phiên tòa hôm nay bị cáo Nguyễn Văn B đã khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng đã nêu; lời nhận tội trên phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan Đ tra, của những người tham gia tố tụng và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Vào khoảng 19 giờ 50 phút, ngày 18/8/2020, ông Nguyễn Văn Đ và ông Nguyễn Văn N đến nhà bà Trần Thị L tại số 1158 đường MC, phường VQ, thành phố RG, để nói chuyện. Trong lúc nói chuyện thì giữa ông Đ và bà L xảy ra cãi nhau nên ông Đ dùng tay đánh trúng mặt bà L, thấy vậy Nguyễn Văn B xông đến đánh nhau với ông Đ thì bị ông Đ đẩy ra, liền lúc này B nhặt 01 cây dao cán màu vàng, lưỡi dao bằng kim loại, dài 11 cm, một bề sắc bén, mũi dao bầu tròn, ở dưới đất, cầm trên tay phải đâm ông Đ một nhát trúng vai trái (qua kết quả giám định tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 04%), sau đó quay lại thấy ông N và Nguyễn Văn D đang đứng giảng co thì B tiếp tục dùng con dao trên đâm trúng bên hông trái của ông N một nhát (kết quả giám định tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 65%).

Từ những chứng cứ đã nêu trên, có đủ cơ sở để kết luận hành vi của bị cáo Nguyễn Văn B phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm d khoản 4 Đ 134 Bộ

luật Hình sự (vì thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự) như kết luận của Viện kiểm sát nhân dân thành phố RG, tỉnh KG là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét về tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo thực hiện tội phạm có ý thức và có năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bản thân bị cáo cũng nhận thức được rằng tính mạng, sức khỏe con người là vốn quý, luôn được pháp luật tôn trọng và bảo vệ, bất kỳ ai xâm phạm trái phép đều bị xử lý nghiêm minh. Mặc dù giữa bị hại và bị cáo không xảy ra mâu thuẫn gì nhưng do thấy ông Đ đánh bà L, Đ giằng co với ông N mà bị cáo đã dùng cây dao đâm vào người ông Đ và ông N gây thương tích. Hành vi phạm tội của bị cáo trực tiếp xâm phạm trái phép đến sức khỏe của bị hại, thể hiện sự xem thường tính mạng sức khỏe của người khác, xem thường pháp luật, từ hành vi này của bị cáo còn ảnh hưởng lâu dài đến cuộc sống của bị hại, gây dư luận xôn xao và bất B trong quần chúng nhân dân làm tăng thêm sự phức tạp về tình hình trật tự trị an địa phương. Tuy nhiên, vụ việc xảy ra cũng có 01 phần lỗi của bị hại. Do đó, cần xử bị cáo một mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo và cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định; nhằm có tác dụng răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người công dân tốt; đồng thời cũng nhằm ngăn ngừa chung loại tội phạm này trong xã hội.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo là người có nhân thân tốt thể hiện việc bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Tại cơ quan Đ tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đại diện gia đình bị cáo bồi thường cho bị hại ông N 20.000.000 đồng và ông N, ông Đ đều xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, cần cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Theo bản luận tội mà Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo là phù hợp nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo là lao động tự do, Đ kiện kinh tế gia đình khó khăn. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

- Tại Cơ quan Đ tra bị hại Nguyễn Văn N yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền tổng cộng là 230.950.000 đồng. Bị cáo Nguyễn Văn B chỉ đồng ý bồi thường cho ông N số tiền 70.000.000 đồng và hiện bị cáo chưa có tiền bồi thường. Tại phiên tòa, ông N thấy hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn nên

giảm lại tiền bồi thường, chỉ yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 150.000.000 đồng, ngoài ra không yêu cầu gì khác. Bị cáo đồng ý bồi thường cho bị hại ông N số tiền 150.000.000 đồng, đại diện gia đình bị cáo bồi thường cho ông N được 20.000.000 đồng, còn lại 130.000.000 đồng chưa có tiền bồi thường, khi nào có tiền sẽ bồi thường sau. Ông N yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền còn lại 130.000.000 đồng sau khi án có hiệu lực pháp luật.

- Bị hại Nguyễn Văn Đ không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại sức khỏe cũng như các chi phí khác, bà L không yêu cầu ông Đ bồi thường gì; nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Tại phiên tòa bà M đại diện cho bị cáo trình bày đã bồi thường cho ông N số tiền 10.000.000 đồng nhưng không có chứng cứ chứng minh và bị hại đã giảm tiền bồi thường nên bà M, bị cáo đồng ý bỏ số tiền này. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về xử lý vật chứng: Do bà L không yêu cầu nhận lại vật chứng nên tịch thu, tiêu hủy 01 lưỡi dao dài 11 cm bằng kim loại màu trắng, có một bề sắc bén, mũi bầu tròn; 01 cây dao dài 24 cm, cán nhựa màu đen, lưỡi dao bằng kim loại màu đen, có một bề sắc bén, mũi bằng.

[9] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự là 200.000 đồng và án phí dân sự sơ thẩm là $130.000.000 \text{ đồng} \times 5\% = 6.500.000 \text{ đồng}$.

Đối với yêu cầu khởi tố của Nguyễn Văn B đối với ông Nguyễn Văn N về hành vi công nhiên chiếm đoạt tài sản, Cơ quan cảnh sát Đ tra Công an thành phố RG đã Đ tra, xác minh nhưng không có căn cứ để khởi tố nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với hành vi của ông Nguyễn Văn Đ đánh trúng mặt bà Trần Thị L té xỉu, bà L có đơn không yêu cầu khởi tố và từ chối giám định thương tích nên không có căn cứ xử lý. Do đó, Hội đồng xét xử không có cơ sở để xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Đ 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Áp dụng: Điểm d khoản 4 Đ 134; điểm b, s khoản 1, 2 Đ 51; khoản 1 Đ 54; Đ 38; khoản 1 Đ 47 Bộ luật Hình sự và Đ 106, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Tuyên bố: Nguyễn Văn B, phạm tội: “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt: Nguyễn Văn B mức án 05 (năm) năm tù. Thời hạn tù tính kể từ ngày bị cáo bị tạm giam (ngày 12/11/2020) và tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Nguyễn Văn B bồi thường cho ông Nguyễn Văn N số tiền còn lại là 130.000.000 đồng, sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Hai bên tự giao nhận tiền hoặc giao nhận tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố RG, Kiên Giang.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Đ 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu, tiêu hủy 01 lưỡi dao dài 11 cm bằng kim loại màu trắng, có một bề sắc bén, mũi bầu tròn; 01 cây dao dài 24 cm, cán nhựa màu đen, lưỡi dao bằng kim loại màu đen, có một bề sắc bén, mũi bằng (theo quyết định chuyển vật chứng số 33/QĐ-VKS ngày 16/3/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố RG, tỉnh KG).

Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm 6.500.000 đồng.

Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh KG;
- Viện kiểm sát cùng cấp;
- Cơ quan THA Dân sự Tp.Rạch Giá;
- Công an thành phố RG;
- Bị cáo, người TGT;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

THẠCH SÔ PHÉP